

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

**Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh, về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế
cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh ủy Hà Giang về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025. Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn xây dựng Chương trình hành động như sau:

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VƯỜN TẠP HUYỆN ĐỒNG VĂN

Đồng Văn có diện tích tự nhiên là 45.171,2ha, trong đó có 13.165 ha đất trồng cây hàng năm chiếm 29,6%; diện tích vùng núi đá 30.171 ha, chiếm 67,8% tổng diện tích tự nhiên, còn lại là đất phi nông nghiệp, thiếu đất sản xuất. Địa hình phức tạp và bị chia cắt mạnh, độ cao trung bình 1.200 mét so với mặt nước biển, độ dốc lớn. Thiếu nước về mùa khô từ 3 đến 5 tháng. Dân số toàn huyện có trên 82.000 người, với 17 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Mông chiếm 87,51%. Đến cuối năm 2020, tổng số hộ trên địa bàn huyện là 16.514 hộ (*Hộ nghèo là 6.933 hộ, hộ cận nghèo là 4.757 hộ, hộ không nghèo là 4.824 hộ*). Đa số các hộ chỉ có diện tích nhà ở, không có vườn liền kề (*không đảm bảo tiêu chí*). Số hộ có vườn để phát triển kinh tế vườn hộ 1060 hộ (*đảm bảo tiêu chí*). Tuy nhiên việc áp dụng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, địa hình dốc, chủ yếu núi đá; tư duy sản xuất còn dựa vào kinh nghiệm truyền thống nên năng suất, chất lượng, giá trị thu nhập còn thấp. Sản xuất trong khu vườn chỉ mang tính quảng canh, chưa chú trọng đầu tư chăm sóc, chưa được quy hoạch, trồng các loại cây tạp,...; chủ yếu chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, trồng các loại rau, màu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của hộ.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh ủy Hà Giang về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025. Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn xây dựng Chương trình hành động thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác tối đa tiềm năng phát triển kinh tế vườn hộ, góp phần nâng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 05-

NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết Đảng bộ huyện giai đoạn 2021 - 2025 đề ra.

- Thay đổi tư duy, nhận thức, phong tục, thói quen tập quán, chuyển đổi canh tác cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế thấp sang cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất vườn hộ.

2. Yêu cầu

- Các cấp Ủy, Chính quyền từ huyện, xã, thôn, tổ dân phố phải vào cuộc phụ trách, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo vườn tạp. Mỗi xã, thị trấn xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cải tạo vườn tạp cụ thể để thống nhất chủ trương chỉ đạo và phù hợp với thực tế địa phương.

- Huy động các nguồn lực của nhà nước, các chương trình, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp..., để cải tạo các vườn tạp tăng thu nhập cho nhân dân.

II- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung cụ thể

- Cải tạo vườn tạp phải được triển khai một cách đồng bộ từ các cấp, các ngành đến người nông dân, với quan điểm "**Không nóng vội, không thành tích, dễ làm trước, khó làm sau**" mục tiêu cốt lõi là thay đổi tư duy và phương pháp chăn nuôi trồng trọt trên chính mảnh đất vườn của mình, tạo sinh kế, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Quy hoạch, sắp xếp bố trí lại cấu trúc không gian vườn hộ một cách hợp lý, khoa học, phù hợp với quy mô thực tiễn từng hộ, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn "**Xanh-sạch-đẹp**", giữa nhà ở - khu vực chăn nuôi - vườn hộ gắn với du lịch (sơ đồ vườn).

- Cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi có chu kỳ sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của vùng, xác định đưa các cây, con giống có năng suất chất lượng thể mạnh của vùng vào sản xuất.

- Phấn đấu đến năm 2025 thực hiện trên 500 vườn/19 xã, thị trấn cải tạo vườn tạp. Trong đó:

+ Số vườn đất cải tạo (sắp xếp cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị, xây dựng hàng rào xanh, hàng rào đá, hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý chất thải trong chăn nuôi,...): 462 vườn/19 xã, thị trấn, chiếm 84,4% tổng số vườn.

+ Số vườn đờ đất tạo mặt bằng (kè đá, đờ đất tạo mặt bằng, bố trí cây trồng, vật nuôi có giá trị, xây dựng hàng rào xanh, hàng rào đá, hệ thống cấp nước, xử lý chất thải,...): 38 vườn/19 xã, thị trấn, chiếm 15,6% tổng số vườn.

2. Điều kiện, tiêu chí, cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối tượng: Là hộ nghèo, hộ cận nghèo (thực hiện theo nguồn vốn của UBND tỉnh ủy thác cho Ngân hàng CSXH huyện); hộ khác (thực hiện nguồn vốn tái đầu tư của huyện).

- Tiêu chí: Quy mô diện tích vườn đạt tối thiểu từ 100m² trở lên. Khi thực hiện cải tạo vườn hộ phải cam kết đảm bảo đạt các tiêu chí (Có sơ đồ cải tạo vườn tạp, có ứng dụng tiến bộ KHKT vào ít nhất một trong các khâu: Sản xuất, thu

hoạch, bảo quản, chế biến hoặc hệ thống tưới, ...; sản phẩm hàng hóa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; cải tạo vườn đá, kè đá, đổ đất tạo mặt bằng phải có độ dày tối thiểu 60cm trở lên).

- Cơ chế hỗ trợ: Hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn với lãi suất 0%; mức vay tối thiểu 10,0 triệu đồng/hộ và tối đa 30,0 triệu đồng/hộ. Thời gian vay từ 24-30 tháng kể từ ngày được giải ngân. Nguồn vốn của tỉnh ủy thác cho Ngân hàng CSXH huyện; nguồn Quỹ tái đầu tư của huyện (hỗ trợ bổ sung hộ nghèo, cận nghèo, hộ khác).

3. Lộ trình, kinh phí

Giai đoạn 2021-2025 thực hiện 500 vườn. Kinh phí dự kiến thực hiện 15.000,0 triệu đồng.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Cấp huyện, cấp xã thành lập Ban chỉ đạo, các tổ giúp việc thực hiện Nghị quyết về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách của Nhà nước về cải tạo vườn tạp. Tập trung tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức, tư duy sản xuất lâu đời của người dân, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên phạm vi toàn huyện trong cải tạo vườn.

- Mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên là một nhân tố gương mẫu nòng cốt, trong công tác tuyên truyền, vận động, tích cực hưởng ứng, tham gia trong chương trình cải tạo vườn tạp theo chủ trương của cấp trên.

- Cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai Lễ phát động phong trào cải tạo vườn tạp ngay từ đầu năm nhằm thực hiện hoàn thành thắng lợi mục tiêu chương trình.

3. Ứng dụng khoa học, công nghệ, quy trình kỹ thuật, phòng chống dịch bệnh

- Áp dụng quy trình kỹ thuật của đơn vị chức năng ban hành; lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với thổ nhưỡng của vùng, khuyến khích phát triển các loại cây trồng cung cấp nguyên liệu để chế biến đa dạng các sản phẩm đặc thù của địa phương, có sức cạnh tranh trên thị trường: Cải tạo các vườn lê, vườn chè Shan tuyết, trồng các loại dược liệu, trồng rau chuyên canh theo hướng Vietgap, hữu cơ; áp dụng lớp học đồng ruộng (FFS) về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng, đặc biệt là trong sản xuất rau an toàn nhằm giúp nông dân trực tiếp nắm bắt quy trình tổng hợp dịch hại từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển trên cây trồng, đồng thời sản phẩm nông sản được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; chăn nuôi lợn đen, gà đen, ... địa phương để đáp ứng trực tiếp cho nhu cầu thị trường, nhất là thị trường du lịch. Chỉ đạo nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực phẩm an toàn và hợp lý, ưu tiên dùng thuốc thảo mộc và thuốc sinh học để đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng; Chỉ đạo nông dân thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường để hạn chế dịch bệnh; chỉ đạo, hướng dẫn các hộ chăn nuôi ứng dụng tiến bộ khoa

học, công nghệ vào xây dựng chuồng trại gắn với xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong cải tạo vườn tạp.

4. Giải pháp về tổ chức sản xuất

Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi giá trị; cải tạo vườn tạp gắn với xây dựng nông thôn mới và du lịch sinh thái; định hướng cho nông dân và hợp tác xã về quy mô, chất lượng, quy cách nông sản và thị trường tiêu thụ; hợp tác xã, tổ hợp tác là đầu mối đại diện của nông dân tham gia các liên kết với doanh nghiệp.

5. Giải pháp về thị trường tiêu thụ

Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao năng lực chế biến nông sản, bảo quản, đóng gói, bao bì, nhãn mác, gắn tem truy xuất nguồn gốc để nâng cao giá trị sản phẩm; thu hút sự đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân để xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, sản phẩm được tiêu thụ trong siêu thị, cửa hàng tiện ích, các chợ,... để thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên các thị trường trong tỉnh, ngoài tỉnh; thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, thế mạnh của vùng ra thị trường.

6. Công tác quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại

Tăng cường xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm chủ lực, đặc sản của huyện. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá. Thực hiện tốt việc dự báo, thông tin thị trường, sản xuất, lưu thông... để định hướng sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hoá. Góp phần phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn huyện có thêm 25 sản phẩm đạt sao OCOP cấp tỉnh, đặc biệt quan tâm vào những sản phẩm đã đạt OCOP để tập trung phát triển cả về số lượng và chất lượng; đến năm 2025 phấn đấu 100% các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện được chứng nhận chỉ dẫn địa lý hoặc cấp bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm.

7. Về cơ chế, chính sách và nguồn lực thực hiện

- Từ nguồn vốn của tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH huyện theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Giang (*Đối tượng là hộ nghèo và cận nghèo*); nguồn vốn đầu tư có thu hồi để tái đầu tư của huyện (*Đối tượng thực hiện hộ nghèo, cận nghèo và hộ khác*). Các nội dung tổ chức thực hiện từ khâu lập kế hoạch đến công tác giải ngân thực hiện theo hướng dẫn số 51/HD-UBND ngày 12/1/2021 của UBND tỉnh Hà Giang, về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.

- Lồng ghép các chính sách hỗ trợ của Trung ương theo Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hà Giang,....

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa việc hỗ trợ cải tạo vườn tạp bằng cách huy

động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các ngành, tổ chức kinh tế - xã hội từ huyện đến xã, thôn được phân công phụ trách trực tiếp giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, chuyển giao khoa học, công nghệ cải tạo vườn tạp để phát triển kinh tế vườn hộ, hỗ trợ ngày công lao động cải tạo, chỉnh trang lại vườn tạp mà nòng cốt là lực lượng đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, chiến sỹ lực lượng vũ trang,...

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở cần quán triệt đầy đủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ tầm quan trọng trong công tác cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai, quán triệt sâu rộng Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ huyện và các tầng lớp nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện theo từng năm; Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, rút bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết Đảng bộ huyện giai đoạn 2021 - 2025 đề ra.

4. Đảng bộ các xã, thị trấn xây dựng Chương trình hành động ở cấp mình để lãnh đạo thực hiện. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện và các văn bản hướng dẫn để đạt được mục tiêu đề ra. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi ở các chi bộ đến từng cán bộ, đảng viên, nhân dân làm cho Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo trong nhân dân.

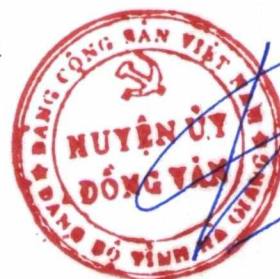
5. Giao Văn phòng Huyện ủy, các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

Chương trình hành động này được phổ biến đến toàn bộ các chi đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đoàn công tác theo Quyết định số 198-QĐ/TU của Tỉnh ủy,
- Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực UBND, HĐND huyện,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hoàng Văn Thịnh